



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 09/01/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.14% với thanh khoản đạt 18,443.401 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng nhẹ, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 09/01/2024 VN-Index giảm 1.6 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay mở cửa trong sắc xanh, nhưng áp lực bán chốt lời ngắn hạn vẫn hiện hữu khiến chỉ số VN-Index giao dịch giằng co. Sắc đỏ chiếm ưu thế khi lực cầu mua không tốt bằng những phiên gần đây. Mặc dù vậy, điểm tích cực của thị trường hôm nay là thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá ổn.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09-01, VN Index giảm 1.60 điểm (-0.14%) xuống 1,158.59 điểm với 157 mã tăng, 70 mã đứng giá và 340 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.83 điểm (-0.36%) xuống 232.50 điểm với 70 mã tăng, 69 mã đứng giá và 87 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.06 điểm (-0.07%) xuống 87.72 điểm với 127 mã tăng, 104 mã đứng giá và 116 mã giảm điểm.

Dù bắt đầu có sự phân hoá nhẹ nhưng nhóm ngân hàng vẫn là cái tên tích cực nhất trong phiên giao dịch hôm nay. Nhóm chứng khoán cũng có diễn biến tương tự, sự phân hoá cũng xảy ra ở nhóm bất động sản. Nhóm dầu khí cũng kết phiên trong sắc đỏ

Dòng Thép: NKG (-1.05%), HSG (-2.01%), HPG (-0.54%), SMC (-1.89%), TLH (-1.58%),...

Dòng Chứng khoán: MBS (-1.29%), HCM (-1.02%), SHS (-0.53%), CTS (1.73%), FTS (1.59%), VIX (0.30%),...

Dòng Ngân hàng: ACB (-1.38%), TPB (-1.11%), CTG (1.52%), MSB (1.47%), TCB (1.17%), VCB (1.15%),...

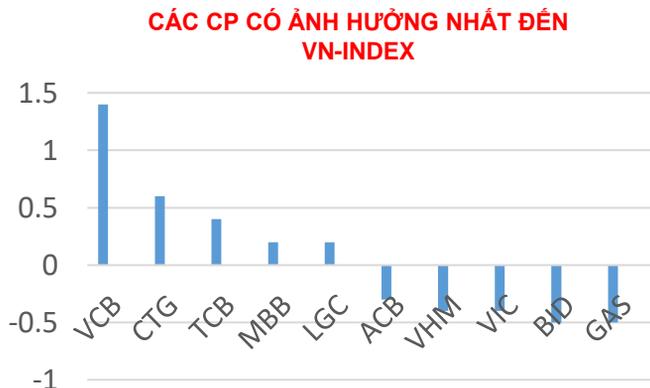
Dòng Dầu khí: PSH (-6.99%), BSR (-2.65%), PVT (-2.46%), PVS (-2.39%), PET (-2.20%), PVD (-2.19%),...

Dòng BĐS: NHA (-1.96%), CEO (-1.72%), NVL (-1.45%), KDH (-1.44%), TCH (1.89%), PDR (1.60%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -115.34 tỷ đồng. Trong đó, VNM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 73.21 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VRE (50.10 tỷ), MSN (47.15 tỷ), PVD (43.15 tỷ), HSG (39.72 tỷ), CTG (36.31 tỷ), DBC (26.93 tỷ)... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là HPG đạt 99.66 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VCB (77.63 tỷ), PLX (55.99 tỷ), ASM (46.55 tỷ), DXG (37.44 tỷ), OCB (31.41 tỷ), MWG (20.50 tỷ), GMD (20.09 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,158.59	232.5
% thay đổi	↓ -0.14%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	870,509,266	79,781,933
GTGD (tỷ đồng)	18,443.41	1,691.12





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.70	11.70	0.00	29,818,900
HPG	27.85	27.70	-0.54	28,623,900
DIG	27.75	27.40	-1.26	27,019,100
VIX	16.90	16.95	0.30	25,700,700
CII	18.25	18.55	1.64	20,764,900

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VTB	10.80	11.55	0.75	6.94
RDP	9.13	9.76	0.63	6.90
LGC	58.00	61.80	3.80	6.55
VCF	184.00	194.90	10.90	5.92
AST	51.00	53.80	2.80	5.49

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PSH	9.01	8.38	-0.63	-6.99
COM	49.50	46.05	-3.45	-6.97
VSI	20.50	19.10	-1.40	-6.83
CCI	25.10	23.45	-1.65	-6.57
TDP	29.70	27.85	-1.85	-6.23

HNX

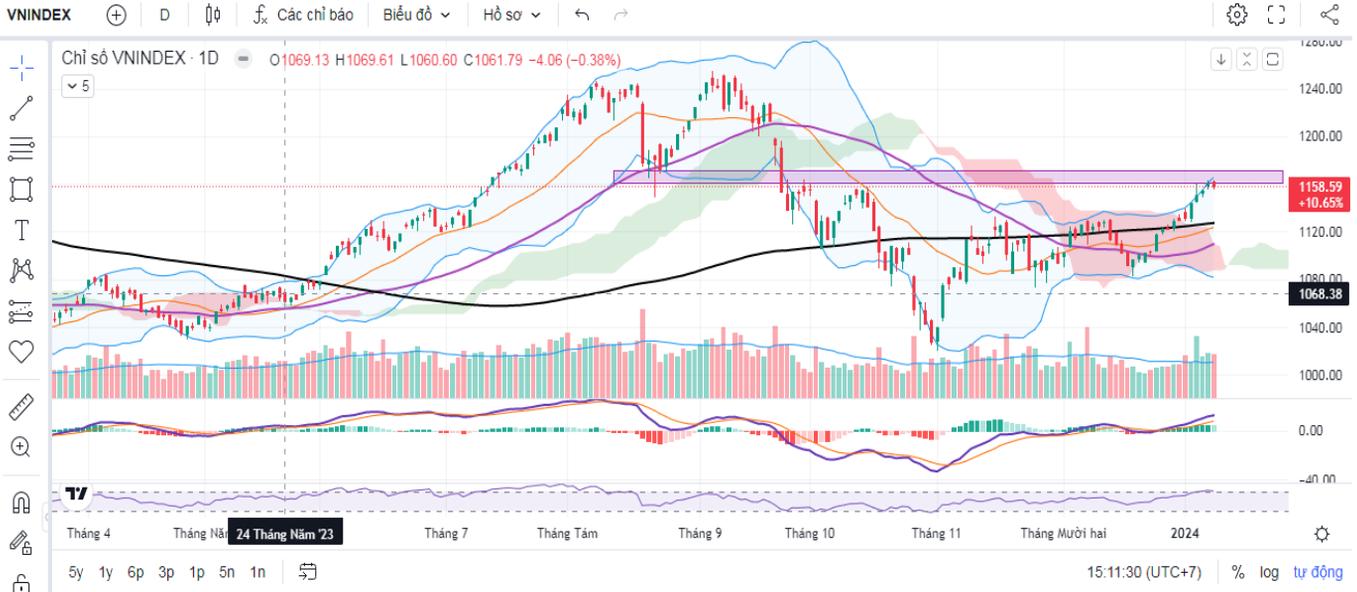
Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.80	18.70	-0.53	14,390,900
CEO	23.30	22.90	-1.72	9,837,400
PVS	37.70	36.80	-2.39	8,860,600
HUT	20.90	20.80	-0.48	4,112,700
IDC	51.90	53.10	2.31	3,993,400

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTG	23.00	25.30	2.30	10.00
TKG	12.10	13.30	1.20	9.92
DTK	11.10	12.20	1.10	9.91
MCO	10.10	11.10	1.00	9.90
VNC	52.00	57.00	5.00	9.62

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ARM	30.00	27.00	-3.00	-10.00
KST	15.00	13.50	-1.50	-10.00
HTP	17.10	15.40	-1.70	-9.94
PIA	29.40	26.50	-2.90	-9.86
TMX	10.80	9.80	-1.00	-9.26



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 09/01/2024, dù thị trường đã trải qua 7 phiên liên tiếp tăng và một số chỉ báo ngắn hạn cho tín hiệu điều chỉnh, nhưng chỉ số chưa có tín hiệu đảo chiều rõ rệt và chỉ giằng co, rung lắc nhẹ quanh tham chiếu. Điểm tích cực khác là dòng tiền vẫn hoạt động khá tốt, dù chỉ số bị sắc đỏ chi phối nhưng biên độ giảm đa phần chỉ ở mức thấp, trong khi một số vẫn đang thu hút lực cầu tốt như chứng khoán, BĐS, xây dựng. Dù áp lực bán có phần gia tăng, nhưng thị trường chỉ chậm lại đôi chút, thanh khoản giảm nhẹ, chỉ số theo đó gần như chỉ đi ngang quanh tham chiếu trước khi có nhịp giảm nhẹ về cuối phiên.

Bước sang phiên chiều, thị trường có sự rung lắc khi áp lực bán có sự gia tăng khi đây là vùng cản ngắn hạn. Dù biên độ thị trường và các nhóm giao động không lớn nhưng cho thấy tâm lý chốt lời khi các tín hiệu cho thấy đang ở vùng quá mua, dù về cuối phiên thị trường có hồi phục lên đôi chút nhưng đóng cửa vẫn đỏ nhẹ khi chỉ số giảm hơn 1 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 09/01/2024 thị trường có phiên giảm điểm nhẹ khi đang tiếp cận với vùng kháng cự, thanh khoản khá cao cho thấy áp lực bán khá mạnh, tuy nhiên lực cầu hấp thụ khá tốt, chỉ số hiện tại đang nằm khá xa đường MA20 nên việc thị trường tích lũy điều chỉnh một vài phiên để kéo MA20 gần lại đường giá cũng là điều bình thường, cùng đó RSI cho thấy đang về vùng quá mua nên chỉ số cũng cần tích lũy thêm. Thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc ở ngưỡng 1160-1170 điểm.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 09/01/2024 thị trường có phiên giảm điểm nhẹ khi đang tiếp cận với vùng kháng cự, thanh khoản khá cao cho thấy áp lực bán khá mạnh. Tuy nhiên lực cầu hấp thụ khá tốt, chỉ số hiện tại đang nằm khá xa đường MA20 nên việc thị trường tích lũy điều chỉnh một vài phiên để kéo MA20 gần lại đường giá cũng là điều bình thường, cùng đó RSI cho thấy đang về vùng quá mua nên chỉ số cũng cần tích lũy thêm. Thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc ở ngưỡng 1160-1170 điểm.

Hiện tại đối với NĐT ôn theo trend đang cảm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cảm tiền có thể canh mua các cổ phiếu kênh trên và đang tạo nền tốt và chưa thoát nền, khi test lại vùng kháng cự dưới với thanh khoản thấp và có nền tăng cơ bản tốt. Các dòng có thể quan tâm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	29/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Phát hành thêm	2/1/2024	3/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/1/2024	5/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	7/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	15/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 525 đồng/CP
HVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	16/02/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Phát hành thêm	5/1/2024	8/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 20,000 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VBB	Phát hành thêm	8/1/2024	9/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21, giá 10,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	31/01/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 286 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	24/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	5/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	15/05/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 4,789 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	30/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 3,883 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/01/2024	1/2/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
